

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2018

“*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Phước**.
2. Ông **Phan Văn Chiếu**.

Thư ký Tòa án: Ông **Ngô Văn Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2017/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐTS-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Th M** – sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Q B** - sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị M có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Anh B vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Th M trình bày và yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị M xác định chị M và anh B tự nguyện sống chung từ năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do trong

thời gian sống chung chị M và anh B có nhiều mâu thuẫn, nay không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh B được nên chị M yêu cầu được ly hôn anh B.

- Về con: Chị M và anh B có một con chung tên Nguyễn H B - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008, hiện tại cháu H B đang sống chung chị M. Chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung khi ly hôn, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định chị M và anh B không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Q B đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt và cũng không có nộ cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh B đối với yêu cầu của chị M.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Th M và anh Nguyễn Q B.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn H B - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008 cho chị M nuôi; Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Do đó, không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Chị M và anh B tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

- Chị M và anh B có 01 con chung tên Nguyễn H B - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008, cháu H B đang sống chung chị M, chị M yêu cầu được nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này.

- Chị M và anh B không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Anh B không nộ văn bản thể hiện ý kiến của anh B đối với các yêu cầu của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Chị Nguyễn Th M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Q B, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Do chị M có đơn yêu cầu được vắng mặt và anh B vắng mặt lần thứ hai không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M và anh B trong vụ án này.

[3] Xét yêu cầu của chị M về hôn nhân: Chị M và anh B tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2006, trong khoảng thời chung sống với nhau có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng lại không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đây là hôn nhân không hợp pháp, nay chị M yêu cầu ly hôn anh B, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Th M và anh Nguyễn Q B.

[4] Xét về con chung:

- Về quyền nuôi con chung: Chị M và anh B có một con chung là cháu Nguyễn H B - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008. Chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con khi ly hôn, anh B không có tranh chấp nuôi con với chị M, hiện tại cháu H B đã có cuộc sống chung ổn định với chị M đồng thời cháu H B cũng có nguyện vọng sống chung với chị M, nên Hội đồng xét xử giao cháu H B cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định chị M và anh B không có tài chung và không có nợ chung, anh B cũng không có nộp văn bản thể hiện ý kiến của anh B về vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí trong vụ án: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh B không phải chịu án phí.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 14 và khoản 2 Điều 53, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Th M và anh Nguyễn Q B.

2. Về quyền trực tiếp nuôi con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Th M và anh Nguyễn Q B là cháu Nguyễn H B - sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008 cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định chị M và anh B không có tài chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Th M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010359 ngày 06 tháng 11 năm 2017, được chuyển thu án phí 300.000đ. Anh B không phải nộp án phí.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phan Thị Đang